

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:227/2017/HSST
Ngày 06-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Tâm;
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 244/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2017/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Quốc Tr, sinh năm 1976 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn NgTr, xã BCh, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; con ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; bị cáo có 05 em ruột, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1984; tiền sự: Không; tiền án:

- Năm 1996, bị Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Năm 1999, bị Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Năm 2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 26/5/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

- Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 17/02/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 22/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2017;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/6/2017, có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Trương Thị Th, sinh năm 1968; thường trú: Số 4/11A khu phố ThNh 1, phường DA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Công S, sinh năm 1978; thường trú: Xóm B, xã ĐTh, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Khu phố ThNh 1, phường DA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, Trần Quốc Tr điều khiển xe mô tô biển số 52N1-3208 lưu thông đến trước tiệm tạp hóa tại địa chỉ số 4/11A khu phố ThNh 1, phường DA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, thấy trong tiệm tạp hóa mở cửa, không có người trông coi. Lúc này, Tr dựng xe mô tô đi bộ vào trong tiệm tạp hóa mở khóa tủ lấy số tiền 193.000 đồng và 02 xấp thẻ cào điện thoại của bà Trương Thị Th bỏ vào túi quần, Tr vừa quay ra ngoài thì bị chị Th phát hiện, truy hô. Thấy vậy, Tr liền ngồi lên xe mô tô biển số 52N1-3208 định nổ máy bỏ chạy thì bị bà T giữ xe lại và người dân bắt giữ giao cho Công an phường DA lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng trong vụ án: Số tiền 193.000 đồng; 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000 đồng; 05 thẻ cào Mobifone mệnh giá 10.000 đồng; 17 thẻ cào Vietnammobile mệnh giá 10.000 đồng; 13 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 19 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Angel màu xanh đen, biển số 52N1-3208.

Tài sản bị chiếm đoạt gồm 193.000 đồng; 10 thẻ cào Viettel trị giá 100.000 đồng; 05 thẻ cào Mobifone trị giá 50.000 đồng; 17 thẻ cào Vietnammobile trị giá 170.000 đồng; 13 thẻ cào Vinaphone giá trị 260.000 đồng; 19 thẻ cào Mobiphone trị giá 380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 1.153.000 đồng. Số tiền và thẻ cào điện thoại đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 241/QĐ-KSĐT ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quốc Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel màu xanh đen, biển số 52N1-3208 do Trần Quốc Tr làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Anh D nhưng không xác định được ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã đăng báo tìm chủ sở hữu trong 03 số liên tiếp, tuy nhiên không ai đến nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt gồm 193.000 đồng; 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000 đồng; 05 thẻ cào Mobifone mệnh giá 10.000 đồng; 17 thẻ cào Vietnammobile mệnh giá 10.000 đồng; 13 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 19

thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, Trần Quốc Tr điều khiển xe mô tô biển số 52N1-3208 lưu thông thông đến trước tiệm tạp hóa tại địa chỉ số 4/11A khu phố ThNh 1, phường DA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, thấy trong tiệm tạp hóa mở cửa, không có người trông coi. Lúc này, Tr dựng xe mô tô đi bộ vào trong tiệm tạp hóa mở khóa tủ lấy số tiền 193.000 đồng và 02 xấp thẻ cào điện thoại của bà Trương Thị Th bỏ vào túi quần, Tr vừa quay ra ngoài thì bị bà Th phát hiện, truy hô. Thấy vậy, Tr liền ngồi lên xe mô tô biển số 52N1-3208 định nổ máy bỏ chạy thì bị bà Th giữ xe lại và người dân bắt giữ giao cho Công an phường DA lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tài sản bị chiếm đoạt gồm 193.000 đồng; 10 thẻ cào Viettel trị giá 100.000 đồng; 05 thẻ cào Mobifone trị giá 50.000 đồng; 17 thẻ cào Vietnammobile trị giá 170.000 đồng; 13 thẻ cào Vinaphone giá trị 260.000 đồng; 19 thẻ cào Mobiphone trị giá 380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 1.153.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Trần Quốc Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ. Như vậy, Cáo trạng số 241/QĐ-KSĐT ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Quốc Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo Tr hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, trong thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội; mặc khác bị cáo là người không biết chữ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel màu xanh đen, biển số 52N1-3208 do Trần Quốc Tr làm phương tiện phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã đăng báo Bình Dương truy tìm chủ sở hữu trong 03 kỳ báo liên tiếp, nhưng không có người đến nhận nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt gồm 193.000 đồng; 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000 đồng; 05 thẻ cào Mobifone mệnh giá 10.000 đồng; 17 thẻ cào Vietnammobile mệnh giá 10.000 đồng; 13 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 19 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Tr 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/6/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 74 và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Angel màu xanh đen, biển số 52N1-3208, số khung: SVS35X8MAP036837, (không kiểm tra được số máy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc Tr phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa